

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06/03/2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT -TỈNH LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn D

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hà Minh T

2/ Bà Trần T N

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly, thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh LA.

Ngày 06 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2019 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/01/2020. Quyết định hoãn phiên tòa số 022020/QĐST-DS ngày 19/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thúy D, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Nguyễn Bảo, xã Nhơn Hòa Lập, huyện TT, tỉnh LA.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Nguyễn Bảo, xã Nhơn Hòa Lập, huyện TT, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 01 tháng 10 năm 2019, bà Huỳnh Thúy D trình bày: Chúng tôi tự tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hòa Lập huyện TT, tỉnh LA. Thời gian đầu về sống với nhau có hạnh phúc, đến giữa năm 2016 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau. Năm 2017 ông K đi làm KOBE sanh tật có vợ nhỏ, làm có tiền bao nhiêu đều đưa cho vợ nhỏ hết, đến khi bán KOBE và mua xe chở khách cũng không đem tiền về nhà nuôi vợ và con. Tôi đã khuyên can nhiều lần nhưng ông K không sửa chữa vẫn chứng nào tật đó. Hiện nay, tôi cảm thấy cuộc sống vợ chồng không còn phù hợp

và không thể hàn gắn gia đình được nữa nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TT cho tôi được ly hôn với ông K nhằm mục đích trả tự do cho nhau.

Về con chung: Bà Huỳnh Thúy D và ông Trần Văn K sống với nhau sinh được một con chung tên Trần Thương, sinh ngày 06/05/2011, bà D yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông K cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn K: Ngày 01/10/2019 Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hòa Lập xác nhận ông Trần Văn K hiện đang cư ngụ tại ấp Nguyễn Bảo, xã Nhơn Hòa Lập, huyện TT, tỉnh LA. Tòa án nhân dân huyện TT đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án ngày 12/12/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 ngày 12/12/2019, lần 2 ngày 30/12/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 30/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19/02/2020 đúng theo quy định tại Điều 173, 174, 179 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nhưng ông Trần Văn K cố tình lánh mặt nên trong hồ sơ không thể hiện được lời khai của ông Trần Văn K Tòa án tiến hành xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Huỳnh Thúy D yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn K. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh LA.

Tại phiên Tòa hôm nay bà Huỳnh Thúy D không thay đổi yêu cầu, không rút đơn khởi kiện. Bà D tiếp tục yêu cầu xin được ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà Huỳnh Thúy D tiếp tục yêu cầu được nuôi con, bà D xin rút lại phần yêu cầu xin cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] *Về nội dung vụ án:*

2.1 *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Huỳnh Thúy Diễm và ông Trần Văn K tự tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hòa Lập huyện TT, tỉnh LA vào ngày 19/05/2009. Thời gian đầu về sống với nhau có hạnh phúc, đến giữa năm 2016 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau.

Bà Thúy D xác định vào năm 2017 ông K đi làm KOBE có vợ nhỏ bên ngoài, khi làm có tiền được bao nhiêu đều đưa cho vợ nhỏ, đến khi bán KOBE và mua xe

chở khách cũng không đem tiền về nhà nuôi vợ, con bà D đã khuyên can nhiều lần nhưng ông K không sửa chữa vẫn cứ như vậy.

Hiện nay, bà D cảm thấy cuộc sống vợ chồng không còn phù hợp và không thể hàn gắn gia đình được nữa nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TT cho được ly hôn với ông K.

Ông Trần Văn K được Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hòa Lập, huyện TT, tỉnh LA xác nhận là ông đang có cư ngụ tại ấp Nguyễn Bảo, xã Nhơn Hòa Lập, huyện TT, tỉnh LA. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông K không đến cũng như không có ý kiến phản hồi. Điều này cho thấy ông K cũng không còn tha thiết đối với quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Thúy D nữa.

Xét thấy trình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Huỳnh Thúy D và ông Trần Văn K.

2.2. *Về con chung*: Bà Huỳnh Thúy D và ông Trần Văn K sống với nhau sinh được một con chung tên Trần Thương, sinh ngày 06/05/2011, bà Thúy D yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện nay, con chung có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Thúy D, bà Thúy D cũng tha thiết được trực tiếp nuôi dạy con chung, hiện nay có chỗ ở ổn định thuận tiện cho việc học hành của cháu Thương sau này. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa hôm nay bà Thúy D xin rút lại phần yêu cầu này hoàn toàn tự nguyện nên không xem xét.

Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên giao bà Thúy D chăm sóc, nuôi dạy là hợp lý.

2.3 *Về tài sản chung; về nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch*: Bà Huỳnh Thúy D phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố Tụng dân sự 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình số 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thúy D đối với ông Trần Văn K.

Bà Huỳnh Thúy D được ly được ly hôn với ông Trần Văn K.

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thúy D được nuôi dạy con chung tên Trần Thương, sinh ngày 06 tháng 05 năm 2011 ông Trần Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn K có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ, chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Huỳnh Thúy D phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp theo biên lai thu số 0000687 ngày 12/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh LA thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trần Văn K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết bản án tại nơi cư trú của bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện TT;
- THADS huyện TT;
- UBND xã Nhơn Hòa Lập, huyện TT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn D

